

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG HỢP ĐỒNG THEO THÔNG TƯ 15/2012/TT-BNV
Tháng 10 năm 2017

Số TT	Họ và tên	Cấp bậc CV	Mã số ngạch lương	Lương hệ số										Nghỉ không hưởng lương		10,5% bảo hiểm trừ vào lương	Tổng số tiền lương còn được lĩnh	Ghi chú	Khoa phòng
				Hệ số lương	Vượt khung g	Hệ số PC chức vụ	Hệ số PC khác					Công hệ số	Thành tiền (mức lương tối thiểu: 1.300.000đ	Số ngày	Số tiền				
							khu vực	KN	Trách nhiệm	Độc hại	Ưu đãi								
A	B2	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	18	19
1	Bùi Thanh Lâm	1/9	V080103	2,34			0,40				0,936	3,676	4.778.800			319.410	4.459.390		Khoa A10
2	Trần Anh Dũng	2/12	V080719	2,06			0,40			0,40	0,824	3,684	4.789.200			281.190	4.508.010		Khoa Chẩn đoán hình ảnh
3	Nguyễn Bích Phương	1/9	V080103	2,34			0,40				0,936	3,676	4.778.800			319.410	4.459.390		Khoa Tai Mũi Họng
4	Trần Thanh Mai	1/9	V080103	2,34			0,40				0,936	3,676	4.778.800			319.410	4.459.390		Khoa Xét nghiệm
5	Đinh Phương Lan	1/9	V080103	2,34			0,40			0,30	1,638	4,678	6.081.400			319.410	5.761.990		Khoa Giải phẫu bệnh
6	Nguyễn Hồng Quân	1/9	V080103	2,34			0,40				0,936	3,676	4.778.800			319.410	4.459.390		Khoa Sản
7	Nguyễn Thị Thùy	1/9	V080103	2,34			0,40				0,936	3,676	4.778.800			319.410	4.459.390		Khoa Sản
8	Phạm Văn Hòa	1/9	V080103	2,34			0,40				1,404	4,144	5.387.200			319.410	5.067.790	ưu đãi tháng 9	Khoa Nhi
9	Trần Văn Dương	1/9	V080103	2,34			0,40				0,936	3,676	4.778.800			319.410	4.459.390		Khoa Ung bướu
10	Hán Xuân Trường	1/9	V080103	2,34			0,40				0,936	3,676	4.778.800			319.410	4.459.390		Khoa Chấn thương - Chính hình
11	Vũ Trọng Bình	1/9	V080103	2,34			0,40				1,404	4,144	5.387.200			319.410	5.067.790		Khoa Cấp cứu
12	Vì Minh Nguyệt	1/9	V080103	2,34			0,40				0,936	3,676	4.778.800			319.410	4.459.390		Khoa Phục hồi Chức năng
13	Lê Thị Duyên	1/9	V080103	2,34			0,40				0,936	3,676	4.778.800			319.410	4.459.390		Khoa Phục hồi Chức năng
14	Nguyễn Thị Thúy Hồng	1/9	V080103	2,34			0,40				0,936	3,676	4.778.800			319.410	4.459.390		Khoa Y học Cổ truyền

Số TT	Họ và tên	Cấp bậc CV	Mã số ngạch lương	Lương hệ số									Nghỉ không hưởng lương		10,5% bảo hiểm trừ vào lương	Tổng số tiền lương còn được lĩnh	Ghi chú	Khoa phòng	
				Hệ số lương	Vượt khung	Hệ số PC chức vụ	Hệ số PC khác					Cộng hệ số	Thành tiền (mức lương tối thiểu: 1.300.000đ	Số ngày					Số tiền
							khu vực	KN	Trách nhiệm	Độc hại	Ưu đãi								
A	B2	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	18	19
15	Đặng Anh Văn Lâm	1/9	V080103	2,34			0,40				0,936	3,676	4.778.800			319.410	4.459.390		Khoa Lão khoa
	Tổng cộng			34,82	0,00	0,00	6,00	0,00	0,00	0,70	15,566	57,086	74.211.800	0	0	4.752.930	69.458.870		

Tổng số tiền bằng chữ: Sáu mươi chín triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn tám trăm bảy mươi đồng chẵn.

Người lập

Kế toán trưởng

Hà Giang, ngày 09 tháng 11 năm 2017
 Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Văn Trung

Đỗ Thị Kim Thanh